

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thanh Minh
2. Ông Lâm Ngọc Trao

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Yến Nh, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Th, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/7/2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Yến N trình bày:

Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung, thay đổi, không rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nh và anh Trần Thanh Th sau khi tìm hiểu được 04 năm thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2014 nhưng không có tổ chức lễ cưới do gia đình người lớn hai bên xảy ra mâu thuẫn. Sau khi đăng ký kết hôn, chị Nh và anh Th không có ngày nào chung sống với nhau, chị vẫn ở nhà cha mẹ ruột ở xã P, còn anh Th thì sống với cha mẹ ở xã P. Tuy không sống chung một nhà nhưng chị và anh Th vẫn có liên lạc và gặp gỡ. Đến năm 2015 thì giữa chị và anh Th cũng như gia đình hai bên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, gia đình chị Nh không cho tổ chức lễ cưới. Cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thể dung hòa được tình cảm hai bên gia đình, nên đến cuối năm 2016, chị và anh Th bắt đầu không còn liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm và muốn có cuộc sống riêng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Thanh Th theo biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2018 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Th và chị Nh yêu thương, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2014. Sau khi đăng ký kết hôn anh sinh sống ở xã P, chị Nh vẫn ở nhà cha mẹ ruột ở xã P. Tuy anh chị không sống chung với nhau nhưng thỉnh thoảng vẫn có qua lại và gặp mặt. Nay chị Nh xác định không còn tình cảm với anh và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Th đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Th cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Yến Nh đối với bị đơn anh Trần Thanh Th.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Th, chị Nh và anh Th đều cư trú tại huyện Nhơn Trạch, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Thanh Th, có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung: Chị Dương Thị Yên Nh và anh Trần Thanh Th sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2014 số 55 quyển 01/2014 ngày 24/6/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị không có tổ chức cưới vì mâu thuẫn giữa 02 gia đình, anh chị cũng không có sống chung với nhau. Cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thể dung hòa được tình cảm hai bên gia đình nên đến cuối năm 2016, chị và anh Th không còn liên lạc với nhau. Nay chị Nh nhận thấy không còn tình cảm và muốn có cuộc sống riêng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn. Đối với bị đơn anh Th cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nh nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Yên Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn chị Dương Thị Yến Nh và bị đơn anh Trần Thanh Th. Xử cho chị Dương Thị Yến Nh được ly hôn đối với anh Trần Thanh Th.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Yến Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 004026 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự chị Dương Thị Yến Nh được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thanh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND (1),
- Chi cục THADS (1),
- UBND xã Phước Thiên (1)
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thanh Phong

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thanh Minh

Lâm Ngọc Trao

Trần Thanh Phong

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Nhơn Trạch (1),
- Chi cục THADS h. Nhơn Trạch (1),
- UBND xã Vĩnh Thanh (1)
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Phong

